

MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN

BÀI TẬP

Yêu cầu: Hãy tạo lập (làm vào tập) một cơ sở dữ liệu gồm 10 học sinh trong lớp của bạn với cấu trúc sau:

STT	M a So	HoDem	Ten	GT	NgSinh	Doan Vien	DiaChi	HL1 1	HK11
Ví dụ	32	Lê Thị Hoài	An	Nữ	14/04/2004	☒	An Nhơn Tây	Giỏi	Tốt
2									
3									
4									
5									
6									
7									
8									
9									
10									

Giải thích:

MaSo: Số thứ tự của HS đó trong danh sách lớp

Ten: Tên

NgSinh: Ngày tháng năm sinh

DiaChi: Địa chỉ (chỉ ghi xã)

HK11: Hạnh kiểm cuối năm 11

HoDem: Họ và chữ lót

GT: Giới tính

DoanVien: Có ☒; Không ☐

HL11: Học lực cuối năm 11

BÀI 2: HỆ QUẢN TRỊ CƠ SỞ DỮ LIỆU

1. Các chức năng của hệ quản trị cơ sở dữ liệu

a. Cung cấp môi trường tạo lập cơ sở dữ liệu: là cung cấp cho người dùng ngôn ngữ định nghĩa kiểu dữ liệu để người dùng khai báo kiểu và các cấu trúc của dữ liệu đồng thời tạo lập CSDL thông qua các giao diện đồ họa.

b. Cung cấp môi trường cập nhật và khai thác dữ liệu: là cung cấp cho người dùng ngôn ngữ thao tác dữ liệu để yêu cầu cập nhật hay khai thác thông tin.

- Thao tác dữ liệu gồm:

+ Cập nhật (nhập, xóa, sửa, xóa dữ liệu)

+ Khai thác (sắp xếp, tìm kiếm, kết xuất, báo cáo..)

c. Cung cấp công cụ kiểm soát, điều khiển truy cập vào cơ sở dữ liệu

Hệ QTCSDL phải có bộ chương trình thực hiện những nhiệm vụ:

- Phát hiện, ngăn chặn sự truy cập không được phép.
- Duy trì tính nhất quán dữ liệu.
- Tổ chức điều khiển truy cập đồng thời.
- Khôi phục CSDL khi có sự cố ở phần cứng hay phần mềm.
- Quản lý các mô tả dữ liệu.